

HƯỚNG DẪN VIẾT PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI THPT QUỐC GIA 2015

- Link Video hướng dẫn làm hồ sơ:

https://www.youtube.com/watch?v=QWvUmk8Wp_I

<https://www.youtube.com/watch?v=yypOMdwU-2E>

- Link xem điểm thi THPT quốc gia 2015: Diemthi.Tuyensinh247.com

- Link học bài giảng trực tuyến Bám sát định hướng kỳ thi THPT QG 2015:
Tuyensinh247.com

=> Bản từng file phù hợp cả máy tính và thiết bị di động - Click vào tải nhanh tải từng file

1. P/án tuyển sinh của tất cả các Trường đại học cao đẳng trên toàn quốc 2015: [Tải nhanh](#)

2. Danh sách các trường xét học bạ năm 2015: [Tải nhanh](#)

3. Hướng dẫn sử dụng 04 giấy chứng nhận điểm thi thpt quốc gia 2015: [Tải nhanh](#)

4. Lịch thi thpt quốc gia 2015, lịch công tác tuyển sinh 2015: [Tải nhanh](#)

5. Mã cụm đại học và mã sở giáo dục: [Tải nhanh](#)

6. Quy trình tham gia toàn bộ kỳ thi thpt quốc gia 2015: [Tải nhanh](#)

7. Quy chế tuyển sinh Công an 2015: [Tải nhanh](#)

8. Quy chế tuyển sinh Quân đội 2015: [Tải nhanh](#)

9. Cách tính điểm thi tốt nghiệp thpt quốc gia 2015.: [Tải nhanh](#)

10. Điểm cộng khu vực 1, kv2, kv2 -NT, Kv3 2015 - mới: [Tải nhanh](#)

11. Mã Tỉnh/Thành phố - Mã Quận/Huyện Thị xã 2015: [Tải nhanh](#)

12. Danh sách mã trường THPT tất cả các trường trên Toàn quốc: [Xem nhanh](#)

13. Danh sách mã Xã/Phường 2015: [Xem nhanh](#)

14. Điểm công ưu tiên theo đối tượng :[Xem nhanh](#)

15. Điểm cộng xét tốt nghiệp thpt 2015: [Xem nhanh](#)

>> Truy cập <http://tuyensinh247.com/> để học Toán - Lý – Hóa- Sinh – Văn Anh tốt nhất

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI KHAI HỒ SƠ

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi, thí sinh phải đọc kỹ các mục và hướng dẫn chi tiết các mục ở mặt sau phiếu số 2, điều nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ thu hồ sơ để được hướng dẫn đầy đủ.
- Thí sinh phải ghi đầy đủ các mục ở mặt trước túi hồ sơ, phiếu số 1 và phiếu số 2 rồi nộp cho nơi nhận hồ sơ kèm theo bản sao chụp (photocopy) 2 mặt Chứng minh thư nhân dân trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu chứng minh thư mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, tỉnh, huyện và mã số đơn vị ĐKDT vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng hồ sơ. Trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh (chỉ để xác nhận nhân thân thí sinh). Thí sinh hoàn toàn chịu trách về thông tin khai trong phiếu đăng ký dự thi.
- Nơi thu hồ sơ giữ lại túi hồ sơ, phiếu số 1, bản sao chụp (photocopy) Chứng minh thư nhân dân và 2 ảnh, trả lại phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận. Thí sinh lưu giữ phiếu số 2 này để nhận giấy báo thi, giấy chứng nhận kết quả thi, trong trường hợp bị thất lạc giấy báo thi hoặc có những sai sót trước lúc thi, thí sinh đem phiếu này trực tiếp tới Hội đồng thi tại Cụm thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế để làm thủ tục dự thi./.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT) KỲ THI THPT QUỐC GIA

Mục SỞ GD&ĐT..... MÃ SỞ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc sở nào thì ghi tên sở đó vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã sở vào 2 ô trống tiếp theo, mã sở GD&ĐT do Bộ GD&ĐT quy định.

Mục Số hồ sơ: Nơi thu hồ sơ ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 3: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh cần ghi rõ thêm tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh.

Mục 4: Đối với chứng minh thư mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với chứng minh thư mẫu mới, ghi đủ 12 chữ số.

Mục 5: Cần ghi đúng mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú vào các ô tương ứng ở bên phải. Đối với thí sinh được hưởng ưu tiên xét tốt nghiệp hoặc xét tuyển đại học, cao đẳng theo hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định cần khai thêm mã xã (phường). Mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), mã xã (phường) sẽ do Bộ GD&ĐT quy định. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính, thí sinh ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi

theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0).

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email (nếu có).

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).

Mục 9: Thí sinh đăng ký dự thi với mục đích chỉ lấy kết quả để xét tốt nghiệp THPT, chỉ lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng hoặc cả hai mục đích. Thí sinh đăng ký dự thi với mục đích nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng; nếu thí sinh dự thi với cả hai mục đích thì đánh dấu vào cả hai ô.

Mục 10: Thí sinh đăng ký dự thi tại cụm thi nào thì ghi tên cụm thi và mã cụm thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng. Tùy theo mục đích thi nêu ở Mục 9 thí sinh cần tham khảo hướng dẫn của điểm thu hồ sơ để xác định cụm thi phù hợp.

Mục 11: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp hồ sơ ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp hồ sơ ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi thu hồ sơ.

Mục 12: Tất cả các thí sinh đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng đều phải đăng ký môn thi ở mục này, thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau:

N1 – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật.

Mục 13: Đối với thí sinh xin miễn thi ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định tại Công văn số: 6031/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc điều chỉnh, bổ sung miễn thi môn ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2015.

Mục 14: Thí sinh đã dự thi THPT những năm trước, nếu có những môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu môn nào thì ghi điểm môn đó vào ô tương ứng.

Mục 15: Thí sinh xác định 4 môn dùng để xét tốt nghiệp THPT (bao gồm các môn bắt buộc và môn tự chọn) bằng cách đánh dấu "X" vào các ô tương ứng. Bốn môn này phải nằm trong số các môn đã đăng ký tại **Mục 12,13 và 14**.

Mục 16: Thí sinh tự xác định đối tượng ưu tiên, ghi đúng ký hiệu các đối tượng ưu tiên theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy. Nếu khai man sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy chứng nhận hợp pháp (bản sao) kèm theo phiếu đăng ký xét tuyển khi đăng ký xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

Mục 17: Đối với thí sinh dự thi có mục đích xét tuyển ĐH, CĐ cần ghi mã khu vực vào ô trống như sau: Khu vực 1 (KV1) điền chữ số **1**, Khu vực 2 (KV2) điền chữ số **2**, Khu vực 3 (KV3) điền chữ số **3**, Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) điền **2NT**. Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp THPT ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó. Đối với thí sinh được ưu tiên theo hộ khẩu thường trú, căn cứ vào quy định của quy chế tuyển sinh và hướng dẫn của Bộ GDĐT để ghi cho đúng khu vực ưu tiên được hưởng.

Mục 18: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 19: Đối với thí sinh thi với mục đích lấy kết quả để xét học liên thông lên cao đẳng, đại học cần đánh dấu "X" vào ô đã tốt nghiệp ở bậc học nào tương ứng: Đã tốt nghiệp trung cấp (TC) hoặc Đã tốt nghiệp cao đẳng (CĐ).

Lưu ý: Thí sinh ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa.

Các chữ số phải ghi dạng chữ Ả rập (0,1,2,3,4,5,6,7,8,9...) không ghi bằng chữ số La mã (I,II,III...)

Học sinh lớp 12 xin xác nhận của trường đang theo học. Thí sinh tự do xin xác nhận của công an xã phường nơi đang cư trú. Sinh viên các trường CĐ,ĐH thi lại có thể xin trực tiếp hiệu trưởng trường đang theo học.

Trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh (chỉ để xác nhận nhân thân thí sinh). Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong phiếu ĐKDT.

>>. Hồ sơ đăng ký dự thi thpt quốc gia trong tháng 4/2015 gồm:

1. Đối tượng thí sinh đang học lớp 12: Người đã học hết chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi

- 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau;
- Học bạ THPT; học bạ hoặc Phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với GDTX (bản sao);
- Các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Để được hưởng chế độ ưu tiên liên quan đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, thí sinh phải có bản sao Sổ đăng ký hộ khẩu thường trú;
- 02 ảnh cỡ 4x6 cm và 02 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

2. Đối tượng: Thí sinh tự do chưa có bằng tốt nghiệp (Thí sinh đã học hết lớp 12 chưa đỗ tốt nghiệp các năm trước)

Ngoài những hồ sơ trên cần bổ sung thêm:

- Giấy khai sinh (bản sao);
- Giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú theo nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Quy chế này nếu thuộc trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại yếu về hạnh kiểm ở lớp 12;
- Giấy xác nhận của trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc nơi đăng ký dự thi về xếp loại học lực đối với những học sinh xếp loại kém về học lực quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Quy chế này;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (bản sao);
- Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi đối với thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT

- a) 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau;
- b) Bằng tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp (bản sao);
- c) 02 ảnh cỡ 4x6 cm và 02 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

>> Truy cập <http://tuyensinh247.com/> để học Toán - Lý – Hóa- Sinh – Văn Anh tốt nhất

Mục này dành cho các bạn đã thi tốt nghiệp các năm trước nhưng chưa tốt nghiệp, đối với học sinh lớp 12 bỏ qua ô này

Hướng dẫn viết mục B: THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP:

7. Điểm TB cả năm lớp 12:

8. Xếp loại cuối năm lớp 12: Hạnh kiểm Học lực

9. Hình thức giáo dục phổ thông: Đánh dấu X vào ô tương ứng

THPT ☐

GDTX ☐

10. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: Đánh dấu X vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn tốt nghiệp

11. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Chứng nhận nghề phổ thông: Xếp loại Điểm cộng.....

- Đạt giải trong các kì thi [chọn giải cao nhất] do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT gồm: thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thi thi nghiệm thực hành [Vật lý, Hóa học, Sinh học], thi văn nghệ, thể dục thể thao, hội thao giáo dục quốc phòng, cuộc thi khoa học kĩ thuật, viết thư quốc tế. Giải..... Điểm cộng.....

- Chứng chỉ ngoại ngữ: TRình độ điểm cộng..... Chứng chỉ tin học, trình độ..... điểm cộng.....

- Tổng điểm được cộng thêm: [không quá 4 điểm]

Mục 7: Điểm trung bình cả năm lớp 12

Phần này dựa trên kết quả học tập trong học bạ của các em.

Mục 8: Xếp loại cuối năm lớp 12

Phần này dựa trên kết quả học tập trong học bạ của các em.

Mục 9: Hình thức giáo dục phổ thông:

Đánh dấu X vào ô tương ứng

Mục 10: Đối tượng miễn thi tốt nghiệp

Đánh dấu X vào ô trống nếu thuộc đối tượng miễn, để xem mình được miễn không vui lòng truy cập Tin.Tuyensinh247.com

Mục 11: Điểm khuyến khích được cộng thêm

Các em có thể truy cập Tin.Tuyensinh247.com để xem mức độ cộng điểm thi tốt nghiệp THPT

Mục 12: Diện ưu tiên xét tốt nghiệp

Có 3 diện được ưu tiên các em chú ý truy cập Tin.tuyensinh247.com để tham khảo

Hướng dẫn viết mục C và D: HỒ SƠ KÈM THEO & CAM ĐOAN XÁC NHẬN

C. HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Học bạ	Có	☐	Không	☐
2. Giấy khai sinh [bản sao]	Có	☐	Không	☐
3. Bảng tốt nghiệp THCS hoặc TC [bản sao]	Có	☐	Không	☐
4. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp	Có	☐	Không	☐
5. Chứng nhận miễn thi ngoại ngữ	Có	☐	Không	☐
6. Giấy chứng nhận nghề phổ thông	Có	☐	Không	☐
7. Giấy chứng nhận đoạt giải các kì thi	Có	☐	Không	☐
8. Chứng chỉ ngoại ngữ [GDTX]	Có	☐	Không	☐
9. Chứng chỉ tin học [GDTX]	Có	☐	Không	☐
10. Giấy xác nhận điểm bảo lưu	Có	☐	Không	☐
11. Giấy tờ khác nếu có.....	Có	☐	Không	☐

D. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng kí xét công nhận tốt nghiệp này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành.

Ghi chú: Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi, bổ sung sẽ không được chấp nhận.

Ngày.....tháng.....năm 20...
Chữ ký của thí sinh

Ngày..... Thángnăm 20....
Người nhận hồ sơ
[Ký và ghi rõ họ tên]

Trong mục C các em vui lòng chọn vào các giấy tờ đi kèm hồ, hồ sơ tối thiểu gồm những gì tùy theo từng đối tượng là chỉ công nhận tốt nghiệp, hay chỉ thi đại học hay vừa xét đại học vừa thi tốt nghiệp đồng thời nếu các em thuộc các diện ưu tiên hoặc cộng điểm ở các mục trên các em phải nộp các giấy tờ chứng minh đi kèm theo hồ sơ và hồ sơ gồm những gì thì em chọn CÓ nếu không chọn KHÔNG.

Mục D các em ký ghi ngày tháng viết phiếu, ký ghi rõ họ tên. Riêng phần Người nhận hồ sơ các em học sinh bỏ trống để Người tiếp nhận hồ sơ sẽ ký ghi rõ họ tên.



Giáo viên nổi tiếng, học tiết kiệm, hiệu quả!

SỞ GD&ĐT

MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI THPT QUỐC GIA

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số hồ sơ:

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở đầu)

Ngày

Tháng

Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

4. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú:

Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10

Năm lớp 11

Năm lớp 12

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại Email:

8. Địa chỉ liên hệ

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT

Đăng ký dự thi để tuyển sinh ĐH, CĐ

10. Dự thi tại cụm: Tên cụm:

Mã cụm

11. Nơi nộp hồ sơ ĐKDT:

Mã đơn vị ĐKDT

12. Đăng ký thi các môn (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

Toán ☐ Ngữ văn ☐ Ngoại ngữ ☐ Vật lý ☐ Hóa học ☐ Sinh học ☐ Lịch sử ☐ Địa lý ☐

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

13. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi)

14. Đăng ký môn xin bảo lưu (Thí sinh ghi điểm môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý
Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

15. Xác định môn dùng để xét công nhận tốt nghiệp: (Thí sinh đánh "X" vào bốn ô tương ứng với môn xin dùng để xét công nhận tốt nghiệp)

Toán ☐ Ngữ văn ☐ Ngoại ngữ ☐ Vật lý ☐ Hóa học ☐ Sinh học ☐ Lịch sử ☐ Địa lý ☐

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

16. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

17. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2 – KV2, 2NT – KV2-NT, 3 – KV3) vào ô trống.

18. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

19. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ:

Đã tốt nghiệp TC

Đã tốt nghiệp CĐ

E. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....

Chữ ký của thí sinh

Ảnh
4x6

XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY

Đang học lớp..... trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phên giáp lại trên ảnh)

Ngày tháng năm 20....

(Ký tên và đóng dấu)

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI KHAI HỒ SƠ

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi, thí sinh phải đọc kỹ các mục và hướng dẫn chi tiết các mục ở mặt sau phiếu số 2, điều nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ thu hồ sơ để được hướng dẫn đầy đủ.

- Thí sinh phải ghi đầy đủ các mục ở mặt trước túi hồ sơ, phiếu số 1 và phiếu số 2 rồi nộp cho nơi nhận hồ sơ kèm theo bản sao chụp (photocopy) 2 mặt Chứng minh thư nhân dân trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu chứng minh thư mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, tỉnh, huyện và mã số đơn vị ĐKDT vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng hồ sơ. Trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng một dấu có phân giáp lai lên ảnh (chỉ để xác nhận nhân thân thí sinh). Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong phiếu đăng ký dự thi.

- Nơi thu hồ sơ giữ lại túi hồ sơ, phiếu số 1, bản sao chụp (photocopy) Chứng minh thư nhân dân và 2 ảnh, trả lại phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận. Thí sinh lưu giữ phiếu số 2 này để nhận giấy báo thi, giấy chứng nhận kết quả thi, trong trường hợp bị thất lạc giấy báo thi hoặc có những sai sót trước lúc thi, thí sinh đem phiếu này trực tiếp tới Hội đồng thi tại Cụm thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế để làm thủ tục dự thi./.

SỞ GD&ĐT

MÃ SỐ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Phiếu số 1**

(Lưu tại nơi thu hồ sơ)

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI THPT QUỐC GIASố hồ sơ: **A. THÔNG TIN CÁ NHÂN****1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như Giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) **2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở đầu)

Ngày Tháng Năm **3. a) Nơi sinh** (tỉnh hoặc thành phố):.....**b) Dân tộc** (Ghi bằng chữ):.....**4. Giấy chứng minh nhân dân số** (Ghi mỗi chữ số vào một ô)**5. Hộ khẩu thường trú:** Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Mã Tỉnh Mã Trường **7. Điện thoại** **Email:****8. Địa chỉ liên hệ****B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI****9. Đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT** ☐**Đăng ký dự thi để tuyển sinh ĐH, CĐ****10. Dự thi tại cụm:** Tên cụm:Mã cụm **11. Nơi nộp hồ sơ ĐKDT:**.....Mã đơn vị ĐKDT **12. Đăng ký thi các môn** (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật).Toán ☐Ngữ văn ☐Ngoại ngữ ☐Vật lý ☐Hóa học ☐Sinh học ☐Lịch sử ☐Địa lý ☐**C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT** (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)**13. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ:** (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi).....**14. Đăng ký môn xin bảo lưu** (Thí sinh ghi rõ điểm môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng):Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ **15. Xác định môn dùng để xét công nhận tốt nghiệp:** (Thí sinh đánh "X" vào bốn ô tương ứng với môn xin dùng để xét công nhận tốt nghiệp)Toán ☐Ngữ văn ☐Ngoại ngữ ☐Vật lý ☐Hóa học ☐Sinh học ☐Lịch sử ☐Địa lý ☐**D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG**

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

16. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.**17. Khu vực tuyển sinh:** Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2 – KV2, 2NT – KV2-NT, 3 – KV3) vào ô trống.

18. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)**19. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ:**Đã tốt nghiệp TC ☐Đã tốt nghiệp CĐ ☐**E. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN**

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....

Chữ ký của thí sinh

SỞ GD&ĐT

MÃ SỐ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phiếu số 2
 (Giao lại cho thí sinh)

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI THPT QUỐC GIA
Số hồ sơ:
A. THÔNG TIN CÁ NHÂN
1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như Giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)
2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở đầu)

Ngày

Tháng

Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

4. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào đồng trống sau:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng; huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Mã Tỉnh Mã Trường
7. Điện thoại **Email:**

8. Địa chỉ liên hệ

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI
9. Đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT ☐ **Đăng ký dự thi để tuyển sinh ĐH, CD** ☐
10. Dự thi tại cụm: Tên cụm: Mã cụm
11. Nơi nộp hồ sơ ĐKDT: **Mã đơn vị ĐKDT**
12. Đăng ký thi các môn (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật).

 Toán ☐ Ngữ văn ☐ Ngoại ngữ ☐ Vật lý ☐ Hóa học ☐ Sinh học ☐ Lịch sử ☐ Địa lý ☐
C. THÔNG TIN ĐỀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CD thì bỏ qua phần này)

13. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi)

14. Đăng ký môn xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

 Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý
 Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ
15. Xác định môn dùng để xét công nhận tốt nghiệp: (Thí sinh đánh "X" vào bốn ô tương ứng với môn xin dùng để xét công nhận tốt nghiệp)

 Toán ☐ Ngữ văn ☐ Ngoại ngữ ☐ Vật lý ☐ Hóa học ☐ Sinh học ☐ Lịch sử ☐ Địa lý ☐
D. THÔNG TIN DÙNG ĐỀ XÉT CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

16. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

17. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2 – KV2, 2NT – KV2-NT, 3 – KV3) vào ô trống.

18. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)
19. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CD: Đã tốt nghiệp TC ☐ Đã tốt nghiệp CD ☐
E. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....

NƠI THU HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 20....

Chữ ký của thí sinh

Mặt sau:

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT) KỲ THI THPT QUỐC GIA

Mục Số hồ sơ: Nơi thu hồ sơ ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 3: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh cần ghi rõ thêm tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh.

Mục 4: Đối với chứng minh thư mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với chứng minh thư mẫu mới, ghi đủ 12 chữ số.

Mục 5: Cần ghi đúng mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú vào các ô tương ứng ở bên phải. Đối với thí sinh được hưởng ưu tiên xét tốt nghiệp hoặc xét tuyển đại học, cao đẳng theo hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định cần khai thêm mã xã (phường). Mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), mã xã (phường) sẽ do Bộ GDĐT quy định. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính, thí sinh ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0).

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email (nếu có).

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).

Mục 9: Thí sinh đăng ký dự thi với mục đích chỉ lấy kết quả để xét tốt nghiệp THPT, chỉ lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng hoặc cả hai mục đích. Thí sinh đăng ký dự thi với mục đích nào thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng; nếu thí sinh dự thi với cả hai mục đích thì đánh dấu vào cả hai ô.

Mục 10: Thí sinh đăng ký dự thi tại cụm thi nào thì ghi tên cụm thi và mã cụm thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng. Tùy theo mục đích thi nêu ở Mục 9 thí sinh cần tham khảo hướng dẫn của điểm thu hồ sơ để xác định cụm thi phù hợp.

Mục 11: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp hồ sơ ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp hồ sơ ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi thu hồ sơ.

Mục 12: Tất cả các thí sinh đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng đều phải đăng ký môn thi ở mục này, thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu “X” vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật.

Mục 13: Đối với thí sinh xin miễn thi ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định tại Công văn số: 6031/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc điều chỉnh, bổ sung miễn thi môn ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2015.

Mục 14: Thí sinh đã dự thi THPT những năm trước, nếu có những môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu môn nào thì ghi điểm môn đó vào ô tương ứng.

Mục 15: Thí sinh xác định 4 môn dùng để xét tốt nghiệp THPT (bao gồm các môn bắt buộc và môn tự chọn) bằng cách đánh dấu “X” vào các ô tương ứng. Bốn môn này phải nằm trong số các môn đã đăng ký tại **Mục 12, 13 và 14**.

Mục 16: Thí sinh tự xác định đối tượng ưu tiên, ghi đúng ký hiệu các đối tượng ưu tiên theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy. Nếu khai man sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy chứng nhận hợp pháp (bản sao) kèm theo phiếu đăng ký xét tuyển khi đăng ký xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

Mục 17: Đối với thí sinh dự thi có mục đích xét tuyển ĐH, CĐ cần ghi mã khu vực vào ô trống như sau: Khu vực 1 (KV1) điền chữ số **1**, Khu vực 2 (KV2) điền chữ số **2**, Khu vực 3 (KV3) điền chữ số **3**, Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) điền **2NT**. Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp THPT ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó. Đối với thí sinh được ưu tiên theo hộ khẩu thường trú, căn cứ vào quy định của quy chế tuyển sinh và hướng dẫn của Bộ GDĐT để ghi cho đúng khu vực ưu tiên được hưởng.

Mục 18: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 19: Đối với thí sinh thi với mục đích lấy kết quả để xét học liên thông lên cao đẳng, đại học cần đánh dấu “X” vào ô đã tốt nghiệp ở bậc học nào tương ứng: Đã tốt nghiệp trung cấp (TC) hoặc Đã tốt nghiệp cao đẳng (CĐ).

Lưu ý:

- Thí sinh phải ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ vào các mục theo yêu cầu và không sửa chữa, tẩy xóa.

- Nếu là số, ghi bằng chữ số Ả Rập (0, 1, 2, 3,...), không ghi bằng chữ số La mã (I, II, III,...).

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

MÃ SỐ

0	1
---	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố hồ sơ:

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì **KHÔNG PHẢI** khai Phiếu này.

Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi THPT quốc gia)

A. THÔNG TIN CHUNG**1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô bên trái)

Ngày Tháng Năm**3. Nơi sinh** (Tỉnh hoặc thành phố):.....**4. Dân tộc** (Ghi bằng chữ):.....**5. Giấy chứng minh nhân dân số** (Ghi mỗi số vào một ô)

6. Thí sinh tự do (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu là thí sinh tự do)

B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT**7. Điểm trung bình cả năm lớp 12:****8. Xếp loại cuối năm lớp 12:** Hạnh kiểm:..... Học lực:.....**9. Hình thức giáo dục phổ thông:** (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

THPT

GDTX

Đối với hình thức GDTX, ghi rõ năm hoàn thành chương trình GDTX cấp THPT

10. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp)

11. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Chứng nhận nghề, xếp loại:....., điểm cộng:

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do Ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm: (1) thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải, điểm cộng:....; (2) thi thí nghiệm thực hành (Vật lý, Hoá học, Sinh học); thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải, điểm cộng:.....

- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ:, điểm cộng: Chứng chỉ tin học trình độ:, điểm cộng:

Tổng điểm được cộng thêm: (không quá 4 điểm)**12. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp:** (Ghi kí hiệu theo diện hướng dẫn).....

C. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Học bạ:.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
2. Giấy khai sinh (bản sao):.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (bản sao):.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
4. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
5. Chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ:.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
6. Giấy chứng nhận nghề:.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
7. Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi:...	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
8. Chứng chỉ ngoại ngữ (GDTX):	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
9. Chứng chỉ tin học (GDTX):.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
10. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:.....	Có	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>	không	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle; width: 20px; height: 20px;"></table>
11. Giấy tờ khác (nếu có):.....				

D. CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ghi chú Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.

Ngày tháng năm 2015

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2015

Người nhận hồ sơ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 2015

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT

(Ký tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN VỀ CÁC ĐIỆN ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

I. ĐIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP *Thí sinh thuộc một trong các diện:*

1. Diện 1: *Không được cộng điểm ưu tiên.*

Còn gọi là diện bình thường.

Ký hiệu: **D1**

2. Diện 2: *cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:*

a) - Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động;

Ký hiệu: **D2-TB2**

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng.

Ký hiệu: **D2-CAH**

- Người dân tộc thiểu số;

Ký hiệu: **D2-TS2**

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tổ chức kỳ thi) ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc, học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương ít nhất 2 phần 3 thời gian học cấp THPT;

Ký hiệu: **D2-VS2**

- Người bị nhiễm chất độc màu da cam; con của người bị nhiễm chất độc màu da cam; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học;

Ký hiệu: **D2-CHH**

- Con của người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 (đối với GDTX);

Ký hiệu: **D2-CCM**

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi.

Ký hiệu: **D2-T35**

3. Diện 3: *cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:*

- Người dân tộc thiểu số, bản thân có hộ khẩu thường trú ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc, đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương;

Ký hiệu: **D3-TS3**

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX);

Ký hiệu: **D3-TB3**

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Ký hiệu: **D3-CLS**

* *Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH:

1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- | | | |
|--|-----|-------|
| - Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: | 2,0 | điểm. |
| - Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: | 1,5 | điểm. |
| - Giải ba cấp tỉnh: | 1,0 | điểm. |

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lý, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- | | | |
|---|-----|-------|
| - Đạt giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: | 2,0 | điểm. |
| - Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc: | 1,5 | điểm. |
| - Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: | 1,0 | điểm. |

* *Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

* *Học sinh đạt nhiều giải khác nhau thì chỉ được hưởng mức cộng điểm của giải cao nhất.*

3. Được cấp giấy chứng nhận nghề:

- | | | |
|--------------------|-----|-------|
| - Loại giỏi: | 2,0 | điểm. |
| - Loại khá: | 1,5 | điểm. |
| - Loại trung bình: | 1,0 | điểm. |

4. Nếu học viên GDTX có chứng chỉ Ngoại ngữ A hoặc Tin học A trở lên (kể cả kỹ thuật viên): được cộng thêm 1,0 điểm cho mỗi loại chứng chỉ.

* *Điểm khuyến khích tối đa của các mục 1,2,3,4 trên không quá 4,0 điểm.*

* *Điểm khuyến khích quy định của các mục 1,2,3,4 trên được bảo lưu trong toàn cấp học./.*